TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2023
" Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông H Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thụy và ông Triệu Ngọc Vạn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Loan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2022, về việc tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986 - HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Trịnh Thanh H**, sinh năm 1982 - HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Trịnh Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2004 tại UBND xã Hồng Thái (Nay là xã Hồng Dụ), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn vì tính cách không hợp, anh H không tin tưởng vợ nên hay nghi ngờ, xúc phạm, coi thường, gây áp lực với chị trong thời gian dài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tuy sống chung nhà H nhưng không có hạnh phúc, do đó chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh H, sau đó được gia đình và Tòa án hòa giải chị đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 25/7/2022. Sau khi chị rút đơn khởi kiện vợ chồng cũng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tiếp tục làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn

anh H. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Trịnh Hải Nam, sinh ngày 17/4/2005 và Trịnh Thị Nguyệt Ánh, sinh ngày 18/5/2014. Hiện nay con đang do vợ chồng nuôi dưỡng, ly hôn chị đề nghị xem xét nguyện vọng của con để giao cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng, nếu chị nuôi con thì không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của anh Trịnh Thanh H trình bày: Thống nhất như lời khai của chị Th về thời gian, địa điểm kết hôn. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ 3/2022, nguyên nhân vì vợ chồng không tin tưởng nhau, nhiều lúc bức xúc anh đã mắng chị Th, anh thấy rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, chị Th xin ly hôn anh không nhất trí, trường hợp nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có hai con chung như lời khai chị Th trình bày, ly hôn anh đề nghị xem xét nguyện vọng của con để giao cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương, xác định: Chị Th và anh H có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2004 tại UBND xã Hồng Thái (Nay là xã Hồng Dụ), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Khoảng tháng 6,7/2022 chị Th gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án xin ly hôn anh H, địa phương đã tổ chức hòa giải, xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không có sự tin tưởng, thấu hiểu, chia sẻ trong cuộc sống gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Th theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Trịnh Hải Nam, sinh ngày 17/4/2005 và Trịnh Thị Nguyệt Ánh, sinh ngày 18/5/2014 đang do vợ chồng nuôi dưỡng. Nếu ly hôn hai bên đều có đủ điều kiện về chỗ ở và kinh tế để nuôi con, đề nghị Tòa giải quyết việc nuôi dưỡng con theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các bên.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã chấp Hnh đúng các quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, sau đó có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Trịnh Thanh H. Về con chung: Xử giao con Trịnh

Thị Nguyệt Ánh, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Trịnh Thanh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Thanh H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, HĐXX xét xử vắng mặt chị Th, anh H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trịnh Thanh H có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2004 tại UBND xã Hồng Thái (Nay là xã Hồng Dụ), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th, anh H đều xác định đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm vì vợ chồng không có sự tin tưởng, chia sẻ, thấu hiểu, mặc dù đã được chính quyền địa phương và Tòa án gặp gỡ, phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng không t Hnh. HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th, anh H đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trịnh Thanh H là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Trịnh Hải Nam, sinh ngày 17/4/2005 và Trịnh Thị Nguyệt Ánh, sinh ngày 18/5/2014. Căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định chị Th anh H đều có đủ điều kiện về sức khỏe, nghề nghiệp, thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con, hai bên đều đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của con để giải quyết việc chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX thấy rằng con Trịnh Hải Nam đến thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi không đặt ra việc nuôi dưỡng; con Trịnh Thị Nguyệt Ánh chưa thành niên có nguyện vọng muốn ở với mẹ, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của các bên, giao cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con Trịnh Thị Nguyệt Ánh cho đến khi trưởng t Hnh 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Trịnh Thanh H.

2.Về con chung: Xử giao con Trịnh Thị Nguyệt Ánh, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Trịnh Thanh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Thanh H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Th đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0000249, ngày 08/11/2022, của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trịnh Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Hồng Dụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

H Xuân Trường